

Số: 314/2022/QĐST-HNGĐ

Thọ Xuân, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 308/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị L, sinh năm 1984, địa chỉ: Khu phố X, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Bị đơn: Anh Chu Văn H, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu phố X, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị L và anh Chu Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Đàm Thị L và anh Chu Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đàm Thị L và anh Chu Văn H có 03 (ba) con chung là

các cháu Chu Thị Tuyết N, sinh ngày 18/8/2004; Chu Anh M, sinh ngày 11/10/2010 và Chu Nhật M1, sinh ngày 11/10/2010.

Ly hôn: Chị Đàm Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là các cháu Chu Anh M và Chu Nhật M1; Anh Chu Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung là cháu Chu Thị Tuyết N đã trưởng thành (trên 18 tuổi), nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Chu Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Đàm Thị L và anh Chu Văn H thống nhất không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đàm Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0014458 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Đàm Thị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã T4;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Minh Tiến